

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ KỸ THUẬT
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

๘๘๘



ISO 9001 - 2008

GIÁO TRÌNH
MÔN HỌC: NGHIỆP VỤ NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI
NGÀNH: TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG
TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG

Thành phố Hồ Chí Minh, năm 2020

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ KỸ THUẬT
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



GIÁO TRÌNH
MÔN HỌC: NGHIỆP VỤ NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI
NGÀNH: TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG
TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG

THÔNG TIN CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI

Họ tên: Nguyễn Thị Thanh Miện

Học vị: Thạc sỹ Tài chính ngân hàng

Đơn vị: Khoa Kế toán – Tài chính

Email: nguyenthithanhmien@hotec.edu.vn

TRƯỞNG KHOA

TỔ TRƯỞNG
BỘ MÔN

CHỦ NHIỆM
ĐỀ TÀI

HIỆU TRƯỞNG
DUYỆT

Thành phố Hồ Chí Minh, năm 2020

TUYÊN BỐ BẢN QUYỀN

Tài liệu này thuộc loại sách giáo trình nên các nguồn thông tin có thể được phép dùng nguyên bản hoặc trích dùng cho các mục đích về đào tạo và tham khảo.

Mọi mục đích khác mang tính lệch lạc hoặc sử dụng với mục đích kinh doanh thiếu lành mạnh sẽ bị nghiêm cấm.

TaiLieu.vn

LỜI GIỚI THIỆU

Nghệp vụ ngân hàng thương mại là môn học chuyên ngành, là nền tảng cho sinh viên ngành Tài chính Ngân hàng bắt đầu đi làm việc tại ngân hàng.

Giáo trình Nghệp vụ ngân hàng thương mại là tài liệu cần thiết cho học sinh sinh viên Khối ngành Tài chính ngân hàng, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, chương trình giảng dạy và mục tiêu đào tạo của Trường Cao đẳng Kinh tế kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh.

Giáo trình Nghệp vụ ngân hàng thương mại gồm 9 chương:

Chương 1: Nghệp vụ huy động vốn của ngân hàng thương mại

Chương 2: Nghệp vụ cho vay ngắn hạn khách hàng doanh nghiệp

Chương 3: Nghệp vụ cho vay dài hạn khách hàng doanh nghiệp

Chương 4: Nghệp vụ cho vay khách hàng cá nhân

Chương 5: Nghệp vụ chiết khấu chứng từ có giá

Chương 6: Nghệp vụ cho thuê tài chính

Chương 7: Nghệp vụ bảo lãnh

Chương 8: Nghệp vụ bao thanh toán

Chương 9: Nghệp vụ tài trợ xuất nhập khẩu

Ở mỗi chương ngoài nội dung lý thuyết, còn có hệ thống bài tập để người học củng cố lý thuyết và rèn luyện kỹ năng thực hành.

Mặc dù rất cố gắng, tuy nhiên giáo trình khó tránh khỏi những thiếu sót về nội dung và hình thức. Rất mong nhận được những ý kiến đóng góp của quý bạn đọc để Giáo trình này được hoàn thiện hơn.

TPHCM, ngày tháng năm 2020

Chủ biên

Nguyễn Thị Thanh Miện

TaiLieu.vn

MỤC LỤC

LỜI GIỚI THIỆU.....	1
CHƯƠNG 1: NGHIỆP VỤ HUY ĐỘNG VỐN CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI.....	9
1.1. Các nghiệp vụ huy động vốn.....	9
1.1.1. Huy động mang tính chất thường xuyên.....	9
1.2. Thực hành tính toán lãi phải trả.	14
1.2.1 Tiền gửi thanh toán	14
1.2.2 Tiền gửi có kỳ hạn.....	14
1.2.3 Tiền gửi tiết kiệm không kỳ hạn	15
1.2.4 Tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn	16
1.3. Bài tập chương 1	16
CHƯƠNG 2: NGHIỆP VỤ CHO VAY NGẮN HẠN KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP	18
2.1. Cho vay theo hạn mức tín dụng	18
2.1.1. Khái niệm và đặc điểm cho vay theo hạn mức tín dụng.....	18
2.1.2. Hồ sơ vay vốn	19
2.1.3. Xác định hạn mức tín dụng	19
2.1.4. Thực hành tổ chức cho vay theo hạn mức tín dụng.....	20
2.2. Cho vay từng lần	21
2.2.1. Khái niệm và đặc điểm cho vay từng lần.....	21
2.2.2. Hồ sơ vay vốn	22
2.2.3. Xác định mức cho vay.....	22
2.2.4. Thực hành tổ chức cho vay từng lần.....	23
2.3. Bài tập chương 2	25
CHƯƠNG 3: NGHIỆP VỤ CHO VAY DÀI HẠN KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP	28
3.1. Cho vay trung dài hạn	28
3.1.1. Khái niệm và đặc điểm cho vay trung dài hạn.....	28
3.1.2. Xác định hạn mức tín dụng trung dài hạn.....	28
3.1.3. Thực hành tổ chức cho vay trung dài hạn.....	29
3.2. Cho vay hợp vốn	33

3.2.1. Khái niệm	33
3.2.2. Các hình thức cho vay hợp vốn.....	33
3.2.3. Thực hành tổ chức cho vay hợp vốn	34
3.3. Bài tập chương 3	34
CHƯƠNG 4: NGHIỆP VỤ CHO VAY KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN.....	38
4.1. Những vấn đề cơ bản về cho vay cá nhân.....	38
4.1.1. Khái niệm và đặc điểm cho vay cá nhân.....	38
4.2. Thực hành quy trình tín dụng đối với khách hàng cá nhân theo một số sản phẩm cho vay chủ yếu.....	39
4.2.1 Cho vay tiêu dùng	39
4.2.2 Cho vay đối với sản xuất kinh doanh của kinh tế cá thể.....	44
4.3. Bài tập chương 4	47
CHƯƠNG 5: NGHIỆP VỤ CHIẾT KHẤU GIẤY TỜ CÓ GIÁ	50
5.1. Khái niệm và ý nghĩa của nghiệp vụ chiết khấu chứng từ có giá	50
5.1.1 Khái niệm	50
5.2. Đối tượng chiết khấu.....	51
5.2.1. Thương phiếu	52
5.2.2. Trái phiếu	52
5.2.3. Các chứng từ có giá khác	52
5.3. Thực hành quy trình chiết khấu	53
5.3.1 Quy trình thực hiện	53
5.3.2 Phương pháp tính tiền chiết khấu.....	54
5.4. Bài tập chương 5	59
CHƯƠNG 6: NGHIỆP VỤ CHO THUÊ TÀI CHÍNH.....	63
6.1. Khái niệm và đặc điểm cho thuê tài chính	63
6.1.1 Khái niệm	63
6.1.2 Đặc điểm	63
6.2. Các hình thức cho thuê tài chính.....	64
6.2.1 Các loại cho thuê tài chính căn bản.....	64
6.2.2 Các loại cho thuê tài chính đặc biệt	65
6.3. Thực hành kỹ thuật cho thuê tài chính	68
6.3.1 Tổng số tiền tài trợ	68
6.3.2 Thời hạn tài trợ.....	68

6.3.3 Kỹ thuật tính tiền thuê.....	69
6.4. Bài tập chương 6	73
CHƯƠNG 7: NGHIỆP VỤ BẢO LÃNH.....	75
7.1. Nghiệp vụ bảo lãnh	75
7.1.1. Khái niệm và đặc điểm của nghiệp vụ bảo lãnh	75
7.1.2. Các hình thức bảo lãnh.....	79
7.1.3. Thực hành quy trình bảo lãnh	84
7.2. Bài tập chương 7	89
CHƯƠNG 8: NGHIỆP VỤ BAO THANH TOÁN	92
8.1. Khái niệm và đặc điểm nghiệp vụ bao thanh toán	92
8.1.1 Khái niệm	92
8.1.2 Đặc điểm	93
8.1.3 Điều kiện bao thanh toán	93
8.1.4 Lợi ích của bao thanh toán	95
8.2. Phân loại bao thanh toán	97
8.2.1 Phân loại bao thanh toán theo nội dung nghiệp vụ	97
8.2.2 Phân loại bao thanh toán theo phạm vi hoạt động	97
8.3. Thực hành Quy trình bao thanh toán.....	98
8.3.1 Quy trình bao thanh toán trong nước.	98
8.3.2 Quy trình bao thanh toán quốc tế.	100
8.3.3 Xác định phí và lãi bao thanh toán.....	102
8.4. Bài tập chương 8	104
CHƯƠNG 9: NGHIỆP VỤ TÀI TRỢ XUẤT NHẬP KHẨU	106
9.1. Khái niệm và đặc điểm.....	106
9.1.1 Khái niệm	106
9.1.2 Đặc điểm	106
9.1.3 Vai trò của tín dụng tài trợ xuất nhập khẩu.....	107
9.2. Phân loại tín dụng tài trợ xuất nhập khẩu	108
9.3. Các hình thức tài trợ xuất nhập khẩu	112
c.Hình thức	115
9.3.2.1 Hình thức mở L/C thanh toán hàng nhập khẩu	116
9.3.2.4 Nghiệp vụ bảo lãnh	121
9.3.2.5 Chấp nhận hối phiếu.....	121

9.3.3 Các hình thức tài trợ khác	121
9.3.3.1 Tài trợ kho vận (Logistic financing).....	121
9.3.3.2 Bao thanh toán.....	123
9.3.3.3 Tài trợ bảo lãnh và tái bảo lãnh.....	124
9.4. Thực hành quy trình tín dụng tài trợ xuất nhập khẩu.....	125
9.5. Bài tập chương 9	126
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	128

TaiLieu.vn

GIÁO TRÌNH MÔN HỌC

Tên mô đun: **Nghệp vụ ngân hàng thương mại**

Mã mô đun: **MD3104330**

Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí: Môn đun Nghệp vụ Ngân hàng thương mại thuộc nhóm các môn học cơ sở được bố trí giảng dạy sau khi đã học xong các môn học chung. Trong nhóm các môn học cơ sở, môn Nghệp vụ Ngân hàng thương mại được bố trí sau môn Tài chính tiền tệ.

- Tính chất: Môn đun Nghệp vụ ngân hàng thương mại là mô đun bắt cung cấp cho sinh viên các kiến thức khái quát về ngân hàng thương mại và các nghiệp vụ cơ bản của ngân hàng thương mại như: huy động vốn, cấp tín dụng, một số nghiệp vụ khác của ngân hàng thương mại như chiết khấu, cho thuê tài chính, bảo lãnh, thấu chi, bao thanh toán, tài trợ xuất nhập khẩu và các nghiệp vụ thanh toán qua ngân hàng.

Mục tiêu môn học:

- Về kiến thức:

+ Trình bày được các hình thức huy động vốn, nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động huy động vốn, các biện pháp gia tăng vốn huy động trong ngân hàng thương mại.

+ Trình bày được các loại cho vay ngắn hạn như cho vay theo hạn mức tín dụng, cho vay từng lần.

+ Trình bày được các loại cho vay trung và dài hạn và cho vay hợp vốn.

+ Trình bày được những vấn đề cơ bản về cho vay cá nhân như khái niệm, đặc điểm, quy trình cho vay đối với một số sản phẩm của cho vay khách hàng cá nhân.

+ Trình bày được khái niệm, ý nghĩa, các đối tượng, quy trình, kỹ thuật của nghiệp vụ chiết khấu chứng từ có giá.

+ Trình bày được khái niệm, đặc điểm, các hình thức, kỹ thuật và quy trình của cho thuê tài chính, bảo lãnh, bao thanh toán, nghiệp vụ tài trợ xuất nhập khẩu.

- Về kỹ năng:

+ Tính toán được lãi phải trả của các ngân hàng thương mại đối với các loại tiền gửi.

+ Tính toán được mức vốn cho vay, số lãi phải thu đối từng loại hình cho vay ngắn hạn khách hàng doanh nghiệp; cho vay trung dài hạn và cho vay hợp vốn khách hàng doanh nghiệp.

+ Tính toán được mức vốn cho vay, số lãi tiền vay phải trả đối với các hình thức cho vay khách hàng cá nhân.

+ Tính toán được số tiền chiết khấu đối với từng loại chứng từ; số tiền cho thuê tài chính và lãi phải thanh toán; mức bảo lãnh, số tiền phí bảo lãnh; số tiền bao thanh toán, số tiền phí bao thanh toán và tính toán được các số tiền tài trợ, tiền lãi của nghiệp vụ tài trợ xuất nhập khẩu.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Người học tiếp nhận và nghiên cứu đầy đủ nội dung bài giảng, rèn luyện kỹ năng trình bày tóm tắt nội dung chính trong từng chương.

+ Rèn luyện tư duy Logic hình thành phương pháp học chủ động, nghiêm túc, nhớ lâu về phương pháp tính toán, cách xử lý tình huống từ các ví dụ, bài tập.

CHƯƠNG 1: NGHIỆP VỤ HUY ĐỘNG VỐN CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

Giới thiệu: Trong chương 1 bao hàm các nội dung: Giới thiệu về các phương thức huy động vốn của ngân hàng, cách tính lãi theo các phương thức huy động vốn.

Mục tiêu:

- + Trình bày được các hình thức huy động vốn, nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động huy động vốn, các biện pháp gia tăng vốn huy động trong ngân hàng thương mại.
- + Tính toán được lãi phải trả của các ngân hàng thương mại đối với các loại tiền gửi.

Nội dung chính:

1.1. Các nghiệp vụ huy động vốn

1.1.1. Huy động mang tính chất thường xuyên

1.1.1.1. Tiền gửi thanh toán

a. Khái niệm

Tiền gửi thanh toán là hình thức huy động vốn của ngân hàng thương mại bằng cách mở cho khách hàng tài khoản gọi là tài khoản tiền gửi thanh toán. Tài khoản này mở cho các đối tượng khách hàng, cá nhân hoặc tổ chức, có nhu cầu thực hiện thanh toán qua ngân hàng.

b. Đặc điểm

Số dư có trên tài khoản tiền gửi thanh toán của khách hàng có thể hình thành từ hai nguồn:

- Do khách hàng nộp tiền mặt vào
- Do khách hàng nhận tiền chuyển khoản từ các đơn vị khác.

Số dư này nhằm duy trì khả năng thanh toán và chi trả của khách hàng ở bất cứ thời điểm nào.

Ngân hàng rất khó có kế hoạch hóa việc sử dụng loại tiền gửi này.

Loại tiền gửi này thường ngân hàng trả lãi suất thấp, hoặc thậm chí không trả lãi cho khách hàng.

1.1.1.2. Tiền gửi có kỳ hạn

a. Khái niệm

Là hình thức tiền gửi huy động các khoản tiền để dành, tạm thời chưa sử dụng, mà khi gửi vào khách hàng chỉ được rút ra sau một khoảng thời gian nhất định.

b. Đặc điểm

Với hình thức tiền gửi này, khách hàng chỉ được rút tiền ra sau một kỳ hạn nhất định. Đây là nguồn vốn tương đối ổn định, xác định kỳ hạn cụ thể nên có thể được sử dụng không chỉ để cấp tín dụng ngắn hạn mà còn được sử dụng để cấp tín dụng trung dài hạn.

Mục đích gửi tiền là hưởng lãi, nên khách hàng có xu hướng chung là chọn ngân hàng có lãi suất cao. Với lý do đó, các NHTM thương sử dụng công cụ lãi suất để huy động nguồn vốn này. Ngoài mục đích hưởng lãi, khách hàng còn gửi vào với mục đích để dự phòng cho tương lai và đảm bảo an toàn về tài sản.

Đối tượng khách hàng chủ yếu của loại hình tiền này là các doanh nghiệp tổ chức kinh tế...có các khoản tiền nhàn rỗi, chưa có nhu cầu sử dụng ngay. Khách hàng gửi tiền với mục đích dự phòng và an toàn cho nguồn vốn công ty.

Tương tự như trên, hiện nay ở Việt Nam, NHTM mở tài khoản tiền gửi có kỳ hạn và đồng thời ký hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn. Đối tượng khách hàng chủ yếu là các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế và các NHTM gửi tiền vào ngân hàng với mục đích sinh lời từ khoản tiền tạm thời chưa sử dụng. Các ngân hàng sử dụng hình thức tiền gửi này khá phổ biến nhằm giải quyết tình trạng thừa vốn, đảm bảo tính thanh khoản cho ngân hàng.

c. Tiềm ích

Khách hàng có thể rút trước hạn một phần hoặc toàn bộ số tiền gửi dưới hình thức tiền mặt hay thanh toán chuyển khoản.

Khách hàng có thể sử dụng hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn để vay cầm cố tại các NHTM

Sử dụng các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn để chứng minh năng lực tài chính.

Có thể chuyển đổi sang các hình thức tiền gửi khác tùy theo quy định của từng ngân hàng

1.1.1.3. Tiền gửi tiết kiệm

a. Khái niệm

Là hình thức huy động các khoản tiền để dành của cá nhân, được gửi vào ngân hàng với mục đích sinh lời và an toàn về tài sản.

Tiền gửi tiết kiệm luôn chiếm tỷ trọng lớn tại các NHTM. Tại Việt Nam, các NHTM huy động tiền tiết kiệm với một số quy định chủ yếu sau:

b. Các hình thức tiền gửi tiết kiệm

✚ Tiền gửi tiết kiệm không kỳ hạn

Khái niệm

Là hình thức tiền gửi tiết kiệm mà người gửi được nộp rút tiền ra bất kỳ lúc nào.

Đặc điểm

- Đối tượng huy động chủ yếu là khách hàng cá nhân có các khoản tiền nhàn rỗi nhưng có xu hướng sử dụng trong tương lai rất gần
- Khi gửi tiết kiệm không kỳ hạn, khách hàng lập giấy nộp tiền (giấy đề nghị gửi tiền tiết kiệm) ghi rõ thông tin yêu cầu như: họ tên, CMND, địa chỉ, số tiền và chữ ký. Ngân hàng căn cứ vào giấy gửi tiền, sau khi đã nhận đủ tiền, ngân hàng lập sổ tiền gửi tiết kiệm không kỳ hạn và giao sổ cho khách hàng. Mỗi giao dịch, khách hàng phải mang theo sổ tiết kiệm không kỳ hạn, như vậy ngân hàng không cần phải gửi giấy báo nợ, báo có khi số dư biến động.

Tiện ích

- Khách hàng có thể rút tiền bất cứ thời điểm nào, rút một phần hay toàn phần bằng tiền mặt hoặc thanh toán chuyển khoản.

- Dễ dàng chuyển đổi các hình thức tiền gửi, hoặc chuyển nhượng cho người khác.
 - Có thể sử dụng để chứng minh năng lực tài chính
 - Khách hàng có thể sử dụng số tiền gửi tiết kiệm không kỳ hạn làm tài sản bảo đảm để cầm cố và vay vốn tại ngân hàng.
- ✚ Tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn

Khái niệm

Là hình thức tiền gửi tiết kiệm mà người gửi chỉ được rút ra sau một kỳ hạn nhất định.

Ngân hàng có thể huy động dưới hình thức sổ tiết kiệm hay chứng chỉ tiền gửi.

Đặc điểm

- Người gửi tiền tiết kiệm là khách hàng cá nhân, gửi vào với mục đích nhận lãi và đảm bảo toàn tài sản.
- Tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn là hình thức huy động những khoản tiền tạm thời nhàn rỗi của cá nhân chưa sử dụng tại thời điểm hiện tại và để dành tích lũy trong tương lai.
- Khi gửi tiết kiệm có kỳ hạn, khách hàng lập giấy nộp tiền (giấy đề nghị gửi tiền tiết kiệm) ghi rõ các thông tin yêu cầu như: họ tên, số chứng minh nhân dân, địa chỉ, số tiền, kỳ hạn gửi....và chữ ký. Ngân hàng căn cứ vào giấy gửi tiền, sau khi nhận đủ tiền sẽ lập sổ tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn và giao sổ cho khách hàng.
- Mỗi lần gửi tiền, khách hàng được cấp một sổ gửi tiết kiệm có kỳ hạn, như vậy ngân hàng không cần phải gửi giấy báo nợ, báo có khi số dư biến động. Mỗi một món tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn được ngân hàng theo dõi thẻ lưu chi tiết, vì mỗi món tiền có ngày đáo hạn khác nhau, lãi suất khác nhau tùy thuộc vào người gửi.
- Tiền gửi tiết kiệm thường là tiền tạm thời nhàn rỗi trong một thời gian nhất định, do đó loại tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn thường chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu nguồn vốn huy động của NHTM và mang tính ổn định hơn nhiều so với tiền gửi thanh toán. Với hình thức tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn, ngân hàng có thể sử dụng nguồn vốn này để cho vay ngắn, trung và dài hạn.

Có nhiều hình thức tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn:

Căn cứ vào thời hạn, người gửi tiền có thể chọn nhiều kỳ hạn khác nhau, thông thường có các kỳ hạn: 1 tuần, 2 tuần, 3 tuần, 1 tháng, 2 tháng, 3 tháng, 6 tháng, 12 tháng, trên 12 tháng. Thông thường thời hạn gửi càng dài thì lãi suất càng cao.

Căn cứ vào thời điểm trả lãi, người gửi có thể chọn lãi thanh toán cuối kỳ, đầu kỳ, hoặc thanh toán định kỳ từng tháng, 3 tháng/lần, 6 tháng/ lần hoặc từng năm.

Căn cứ vào loại tiền gửi, người gửi có thể chọn hình thức gửi bằng tiền trong nước hoặc gửi bằng vàng, ngoại tệ.

Căn cứ vào mục đích: hiện nay để tạo sự thu hút và hấp dẫn đối với khách hàng, các NHTM đã đưa ra mục đích nhất định để cho khách hàng có thể dễ dàng chọn lựa như: tiền gửi tiết kiệm an sinh, tiền gửi tiết kiệm giáo dục, tiền gửi tiết kiệm mua nhà, mua xe, tiền gửi tích lũy hưu trí,Khách hàng gửi tiền vào ngân hàng để sử dụng vào các mục đích nhất định như: mua nhà, trang trải chi phí học tập, công tác, chuẩn bị tài chính cho con cái và khi về hưu...Đối với những khách hàng gửi tiền loại này, NHTM có thể cấp tín dụng để bù đắp thêm phần thiếu hụt khi sử dụng theo mục đích thể hiện trên tài khoản tiền gửi tiết kiệm....

Bên cạnh đó, NHTM có thể thực hiện chương trình tiết kiệm tham gia dự thưởng, tặng quà khi khách hàng gửi tiền, hoặc cung cấp các sản phẩm tiền gửi khác như tiền gửi tiết kiệm linh hoạt, tiết kiệm gửi góp, tiết kiệm bậc thang.

Trên thực tế, do áp lực của cạnh tranh, các NHTM Việt Nam cho phép khách hàng rút trước thời hạn với điều kiện là người gửi chấp nhận lãi suất tiền gửi không kỳ hạn hoặc thấp hơn lãi suất tiền gửi ghi trên sổ tiết kiệm, tùy thuộc vào chính sách huy động vốn của từng ngân hàng trong từng thời điểm nhất định.

Tiện ích

- Có thể rút trước hạn một phần hay toàn phần bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản. Khi rút trước hạn ngân hàng tính tiền lãi khách hàng được hưởng theo lãi suất tiền gửi không kỳ hạn.
- Có thể chuyển nhượng cho người khác hoặc vay cầm cố tại các NHTM.

- Nếu đến hạn khách hàng không rút tiền, ngân hàng tự động tính lãi nhập vốn và tái tục lại kỳ hạn tiếp theo với mức lãi suất tiền gửi tiết kiệm hiện hành.
- Có thể chuyển đổi các hình thức tiền gửi khác, hoặc chuyển nhượng cho người khác.
- Sử dụng các sổ tiết kiệm để chứng minh năng lực tài chính, làm cơ sở bảo đảm tín dụng.
- Tiền gửi định kỳ, tiền gửi tiết kiệm còn được gọi là tiền gửi phi giao dịch.

1.2. Thực hành tính toán lãi phải trả.

1.2.1 Tiền gửi thanh toán

$$\text{Tiền lãi} = \frac{\text{Số dư TK} \times \text{Số ngày tồn tại số dư} \times \text{Lãi suất (tháng)}}{30}$$

1.2.2 Tiền gửi có kỳ hạn

Cách tính lãi: NHTM áp dụng cách tính lãi theo số dư trong thời gian gửi với lãi suất tiền gửi có kỳ hạn.

$$\text{Lãi tiền gửi kỳ hạn} = \text{Số dư tiền gửi} \times \text{Thời hạn gửi} \times \text{Lãi suất tiền gửi có kỳ hạn}$$

Ví dụ 1: Ông Mai Thanh Bình có tài khoản tiền gửi cá nhân tại Ngân hàng Z. Tình hình số dư tài khoản tiền gửi tháng /20xx như sau

Ngày	Số dư	Ngày	Số dư
1/8	3.000.000	23/8	15.000.000
9/8	4.800.000	25/8	18.000.000
15/8	4.000.000	26/8	28.000.000
18/8	20.000.000	28/8	8.000.000
20/08	22.000.000	31/8	2.000.000

Giả sử bạn là nhân viên phụ trách tài khoản của ông X, hãy tính lãi tiền gửi tháng 8 cho tài khoản của công X, biết rằng ngân hàng trả lãi suất tiền gửi cá nhân là 0,25%/tháng.

Bài giải:

Ngày	Số dư	Số ngày	Tích số	Lãi
1/8	3,000,000	8	24,000,000	2,000
9/8	4,800,000	6	28,800,000	2,400
15/8	4,000,000	3	12,000,000	1,000
18/8	20,000,000	2	40,000,000	3,333
20/8	22,000,000	3	66,000,000	5,500
23/8	15,000,000	2	30,000,000	2,500
25/8	18,000,000	1	18,000,000	1,500
26/8	28,000,000	2	56,000,000	4,667
28/8	8,000,000	3	24,000,000	2,000
31/8	2,000,000	1	2,000,000	167
	TỔNG CỘNG		300,800,000	25,067

Bước thực hiện:

Bước 1: Xác định số dư

Bước 2: Xác định số ngày tồn tại số dư

Bước 3: Tích số

Bước 4: Xác định lãi suất

Bước 5: Tính lãi.

1.2.3 Tiền gửi tiết kiệm không kỳ hạn

Cách tính lãi

Lãi TGTK không kỳ hạn	=	Số dư tiền gửi	X	Thời hạn gửi	X	Lãi suất TGTK không kỳ hạn
----------------------------------	----------	---------------------------	----------	-------------------------	----------	---

1.2.4 Tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn

Lãi TGTK có kỳ hạn	=	Số dư tiền gửi	X	Thời hạn gửi	X	Lãi suất TGTK có kỳ hạn
---------------------------	----------	-----------------------	----------	---------------------	----------	--------------------------------

1.3. Bài tập chương 1

Bài 1: Tình hình tài khoản tiền gửi thanh toán của công ty Minh Anh tháng 5/20xx tại ngân hàng X như sau:

1/5/20xx: số dư 500.000.000

5/5/20xx: nộp tiền mặt vào ngân hàng: 200.000.000

8/5/20xx: ủy nhiệm chi thanh toán tiền mua nguyên liệu: 300.000.000

11/05/20xx: doanh thu báo có: 300.000.000

17/05/20xx: rút tiền mặt: 100.000.000

20/05/20xx: nộp thuế: 50.000.000

23/05/20xx: nhận doanh thu bán hàng: 300.000.000

28/05/20xx: NH X ghi nợ tài khoản tiền gửi thanh toán thu nợ vay: 100.000.000

Yêu cầu: Tính lãi tiền gửi thanh toán tháng 5 của công ty Minh Anh. Biết rằng lãi tiền gửi thanh toán là 2%/năm. Ngân hàng tính lãi vào ngày 25 hàng tháng. Cơ sở tính lãi là 365 ngày/năm.

Bài 2: Thông tin tài khoản của khách hàng A trong tháng 9 có những biến động như sau:

Ngày	Diễn giải	Số tiền gửi của A		
		Rút tiền	Gửi tiền	Số dư
5/9	Gửi vào		5.000.000	5.000.000
10/9	Trả học phí	2.000.000		3.000.000
15/9	Thu nợ		1.000.000	4.000.000
18/9	Trả tiền nhà	600.000		3.400.000
25/9	cho bạn mượn	1.500.000		1.900.000
30/9				1.900.000

Giả sử, bạn là giao dịch phụ trách của A, hãy tính lãi tiền thanh toán của A trong tháng 9, biết rằng ngân hàng trả lãi suất là 0,25%/tháng. Cơ sở tính lãi là 365 ngày/năm. **Yêu cầu:** Tính lãi tiền gửi của A trong tháng 9

Bài 3: Ngày 21/03/2016 tại ngân hàng X có các nghiệp vụ phát sinh như sau:

1. Khách hàng A: Số tiết kiệm 50 triệu đồng, thời hạn 3 tháng (16/02/2016 - 16/05/2016) lãi trả sau, lãi suất 5,6%/năm.

2. khách hàng B: Số tiết kiệm 50 triệu đồng, thời hạn 3 tháng (10/12/2014 – 10/03/2015) lãi trả sau, lãi suất 6%/năm.

3. Khách hàng C: Số tiết kiệm 100 triệu đồng, thời hạn 6 tháng (08/02/2015 – 08/08/2015) lãi trả sau, lãi suất 5,5%/năm.

Yêu cầu: Tính số tiền khách hàng có được vào 21/03/2016. Biết rằng lãi suất tiền gửi thanh toán 2%/năm. Cơ sở tính lãi là 365 ngày/năm. Lưu ý: nếu đến hạn thanh toán khách hàng không đến nhận tiền gửi tiết kiệm và lãi, NH tự động tính lãi nhập vốn và tái tục kỳ hạn tiếp theo.

Bài 4: Thông tin về tài khoản tiền gửi tiết kiệm của khách hàng tại ngân hàng như sau:

Ngày gửi tiền: 15/05/2015

Số tiền gửi: 500.000.000 đồng

Kỳ hạn: 6 tháng, lãi suất 12%/năm, lĩnh lãi cuối kỳ.

Yêu cầu: 1.Xác định số tiền thanh toán của khách hàng vào thời điểm đáo hạn.

2.Giả sử ngày 10/05/2015 khách hàng đến ngân hàng yêu cầu rút tiền trước hạn và được ngân hàng chấp nhận. Xác định số tiền khách hàng nhận được vào thời điểm này?

3. Giả sử ngày 24/12/2015 khách hàng đến rút tiền thì giá trị mà ngân hàng thanh toán cho khách hàng vào thời điểm này là bao nhiêu?

Thông tin bổ sung: Lãi suất huy động tiền gửi không kỳ hạn: 4,2%/năm.

Khi đáo hạn khách hàng không đến rút tiền, ngân hàng sẽ chuyển sang 1 kỳ hạn gửi tiền mới theo quy định.

Ngày 15/07/2015 ngân hàng công bố lãi suất huy động tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 6 tháng lĩnh lãi cuối kỳ là 14,5%/năm, lãi suất tiền gửi không kỳ hạn không điều chỉnh.